

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 160890/VULONG/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH VŨ VĂN LONG**

Địa chỉ: Số 17, Lý Thường Kiệt, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0794.008.686

Mã số đăng ký kinh doanh: 001090048399

Mã số thuế: 8109788979

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bánh Nướng Nhân Thập Cẩm**

2. Thành phần: Bột Mì, bột Nếp, Lạp sườn, hạt Dưa, Mứt Bí, Mứt Sen, mỡ phần, đường kính và nước.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 ngày kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD xem dưới bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Trọng lượng 150g

- Đóng gói bằng túi nilon hàn miệng kín

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: **Hộ kinh doanh Vũ Văn Long**

Địa chỉ sản xuất: 17 Lý Thường Kiệt, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

.III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **Bánh Nướng Nhân Thập Cẩm**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm hàng hóa:

HỘ KINH DOANH VŨ VĂN LONG

Địa chỉ: 17 Lý Thường Kiệt, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Định lượng: 150g/túi

5. Ngày sản xuất:

6. Hạn sử dụng:

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Bột Mì, bột Nếp, Lạp sườn, hạt Dưa, Mút Bí, Mút Sen, mỡ phần, Đường kính và nước.

8. Hướng dẫn sử dụng: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, ăn ngay không cần xử lý nhiệt.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm **BÁNH NƯỚNG NHÂN THẬP CẨM** đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

- QCVN 8-2:2011/BYT: (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

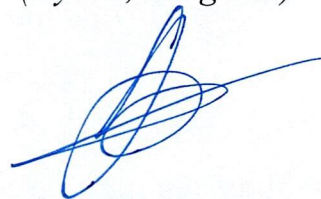
- QCVN 8-3:2011/BYT: (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Đông, ngày 15 Tháng 9 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Vũ Văn Long

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

BÁNH NƯỚNG NHÂN THẬP CẨM

- **Thành phần:** Bột Mì, bột Nếp, Lạp sườn, hạt Dưa, Mứt Bí, Mứt Sen, mỡ phần, đường kính và nước.

- **Khối lượng tịnh:** 150g

- **Ngày sản xuất:** Xem trên bao bì

- **Hạn sử dụng:** 12 ngày kể từ ngày sản xuất

- **Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay không cần xử lý nhiệt.

- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng

Số TCB: 160890/VULONG/2025

Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm.

HỘ KINH DOANH VŨ VĂN LONG

Địa chỉ: 17 Lý Thường Kiệt, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0794.008.686

Sản xuất tại:

HỘ KINH DOANH VŨ VĂN LONG

Địa chỉ: 17 Lý Thường Kiệt, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Xuất xứ: Việt Nam.

Hà Đông, ngày 15 Tháng 9 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



Vũ Văn Long



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỘ KINH DOANH VŨ VĂN LONG
Address (Địa chỉ) : Số 17 Lý Thường Kiệt, Phường Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN14218006
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Bánh nướng nhân thập cẩm
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 08/09/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 08/09/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 15/09/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 30/09/2025

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Code/ Mã mẫu:		KN14218006/1		
Sample name/ Tên mẫu:		Bánh nướng nhân thập cẩm		
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Bánh nướng nhân thập cẩm		
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Xơ thô	NTL-HH845 Ref. TCVN 4329:2007 Ref. TCVN 5714:2007	%	/	3.63
Đường tổng số ⁽¹⁾	NTL-HH 1091 Ref.TCVN 4594:1988	g/100g	/	20.5
Carbohydrate ⁽¹⁾	NTL-HH 280 Ref.FAO food energy 02:2003	g/100g	/	49.5
Năng lượng ⁽¹⁾	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003	kcal/100g	/	466
Chất Đạm ⁽¹⁾	NTL-HH1132 (Ref: AOAC 991.20)	g/100g	/	11.0
Chất béo ⁽¹⁾	NTL-HH1135 (Ref: AOAC 963.15)	g/100g	/	24.9
Cảm quan (Trạng thái, ngoại hình)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Bánh hình tròn, mềm, dẻo, đóng gói kín, không phát hiện mốc hỏng.
Cảm quan (Màu)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Màu đặc trưng cho sản phẩm.
Cảm quan (tạp chất)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Không phát hiện tạp chất.
Cảm quan (Mùi)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ.
Cảm quan (Vị)	NTL-HH223 Ref.TCVN 3215:1979	/	/	Ngọt, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ.
E.coli ⁽¹⁾	ISO 7251:2005/Amd.1:2023	Phát hiện/g	eLOD50= 1 CFU/g	ND
Nấm men, mốc ⁽¹⁾	ISO 21527-2:2008	CFU/g	/	<10
Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50= 3 CFU/25g	ND
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC) ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	2.0x10 ²
Staphylococcus aureus ⁽¹⁾	AOAC 975.55	CFU/g	/	<10
Natri (Na) ⁽¹⁾	TCVN 10916: 2015	mg/100g	0.500	263
Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	AOAC 971.21	mg/kg	0.0067	ND
Asen (As) ⁽¹⁾	AOAC 986.15	mg/kg	0.010	0.039
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.003<LOQ
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.068
Aflatoxin B1 ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND

**TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Code/ Mã mẫu:		KN14218006/1		
Sample name/ Tên mẫu:		Bánh nướng nhân thập cẩm		
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Bánh nướng nhân thập cẩm		
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Aflatoxin tổng số ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Ochratoxin A ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	0.500	ND
Deoxynivalenol ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	50.0	ND
Zearalenone ⁽¹⁾	NTL-HH619 Ref.TFAC-2008-393.R1	µg/kg	50.0	ND
Methyl Bromide ^(*)	MKL-HH721 Ref. Application Note 5994- 3073EN, 5990-3285EN, Agilent	µg/kg	0.010	ND

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 001090048399

Đăng ký lần đầu, ngày 23 tháng 07 năm 2025

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt: HỘ KINH DOANH VŨ VĂN LONG

2. Trụ sở của hộ kinh doanh: Số 17 Lý Thường Kiệt, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0794008686

Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071 (Chính)

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 20.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Hai mươi triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân.

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: VŨ VĂN LONG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/08/1990 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 001090048399

Nơi thường trú: SỐ 17 LÝ THƯỜNG KIẾT, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Nơi ở hiện tại: SỐ 17 LÝ THƯỜNG KIẾT, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Nguyễn Văn Long